

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
(PETROLIMEX)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2012

Tháng 4/2013



PETROLIMEX

Mục lục

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	2
I. THÔNG TIN CHUNG	4
1. Thông tin khái quát	4
2. Quá trình hình thành và phát triển	4
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
5. Định hướng phát triển	7
6. Các rủi ro	8
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2012	11
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	11
1.1. Hoạt động của Khối xăng dầu	11
1.2. Hoạt động của Khối các công ty con khác	11
2. Tổ chức và nhân sự	12
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	14
4. Tình hình tài chính hợp nhất toàn Tập đoàn	14
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	15
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	16
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	16
2. Tình hình tài chính	19
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	20
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	21
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN	22
1. Đánh giá về các mặt hoạt động của Petrolimex	22
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc	23
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	25
1. Hội đồng quản trị	25
2. Ban kiểm soát	28
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát	29
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	32
1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	32
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	32
3. Bảng cân đối kế toán hợp nhất	32
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	32
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	32
6. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	32
Toàn văn các báo cáo được đăng tải trên trang Web	32

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Kính thưa Quý vị Cổ đông và các Nhà đầu tư,

Bước vào thực hiện kế hoạch năm 2012 với những thách thức rất lớn từ suy giảm kinh tế thế giới, đặc biệt kinh tế khu vực Eurzone lâm vào suy thoái, tăng trưởng kinh tế âm, điểm nóng chính trị tại một số khu vực không có chiều hướng thuyên giảm, bên cạnh đó nền kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn, tốc độ lạm phát gia tăng, kinh tế không tăng trưởng, nhu cầu tiêu dùng năng lượng sụt giảm... ảnh hưởng đến ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát Nhà nước tiếp tục điều hành giá và chưa vận hành đầy đủ nghị định 84/2009/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh chung của Petrolimex, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu. Tuy nhiên vượt qua nhiều thách thức, khó khăn, thành tựu chung nổi bật trong năm 2012 đó là: Sản lượng kinh doanh xăng dầu và các mặt hàng hóa dầu vẫn giữ được ổn định, có lợi nhuận trong điều kiện hầu hết các doanh nghiệp làm ăn khó khăn và hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Nhà nước giao trong việc đảm bảo an ninh năng lượng.

Tổng kết năm 2012, toàn Petrolimex đạt 200.847 tỷ doanh thu và 978 tỷ lợi nhuận trước thuế, phần đầu chia cổ tức ở mức 5% và đảm bảo đời sống cho gần 20.000 lao động trong toàn Petrolimex. Nền tảng phát triển bền vững, căn bản từ sản xuất, phân phối đến sự liên kết nội bộ trong Petrolimex đã tạo sức mạnh tổng thể giúp Petrolimex phần nào vượt qua được những khó khăn này.

Các mảng hoạt động sản xuất kinh doanh của Petrolimex trong năm vừa qua đều có những chuyển biến tích cực và mang lại lợi ích cho cổ đông, đặc biệt lĩnh vực Hóa dầu-gas (Công ty Hóa dầu, Công ty gas, liên doanh Castrol BP) tiếp tục góp phần quan trọng trong hiệu quả sản xuất kinh doanh của Petrolimex; lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm tiếp tục kinh doanh có hiệu quả trong điều kiện Nhà nước thắt chặt tăng trưởng tín dụng, khả năng hấp thụ vốn trong nền kinh tế yếu, bên cạnh đó các lĩnh vực khác như vận tải, xây lắp, thiết kế... vẫn duy trì được sự ổn định so với năm 2011.

Trên góc độ quản trị, Petrolimex đã phát huy tốt vai trò là trung tâm đầu não điều hành toàn bộ hoạt động của Petrolimex, định hướng chiến lược để các Công ty phát triển. Hoàn chỉnh và đồng bộ hóa các chính sách quản trị chung áp dụng trong Petrolimex theo mô hình Công ty cổ phần nhằm đưa Petrolimex phát triển bền vững với mục tiêu gia tăng lợi nhuận của doanh nghiệp mà mục tiêu cuối cùng là gia tăng lợi ích cho Cổ đông.

Hội đồng quản trị Petrolimex nhận định về tình hình năm 2013 chưa có nhiều dấu hiệu khả quan so với năm 2012, kinh tế thế giới đặc biệt khu vực Eurozone chưa có tín hiệu khả quan, kinh tế trong nước dự báo vẫn tăng trưởng thấp (dự báo 5,2%-Nguồn ADB), tình hình chính trị tại một số điểm nóng trên thế giới có chiều hướng nghiêm trọng hơn, đặc biệt tình hình chính trị tại Triều Tiên, Afganistan, Iran... chắc chắn sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến diễn biến giá dầu trên thế giới và ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình kinh doanh của Tập đoàn. Bên cạnh khó khăn trên thì những tín hiệu khởi sắc của nền kinh tế trong nước trong quý 1 như : Tồn kho giảm, lãi suất huy động và cho vay giảm, xuất siêu, tỷ giá ổn định... các chính sách điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ quyết liệt ngay từ đầu năm và quan trọng nhất đó là việc vận hành đầy đủ nghị định 84/2009/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu, những công bố minh bạch của Chính phủ về chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách đầu tư công.... Với những thuận lợi, khó khăn trên, Hội đồng quản trị Petrolimex xác định nhiệm vụ trọng tâm trong năm nay là : (i) Tiếp tục tái cấu trúc theo mô hình quản trị đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, (ii) Duy trì và tăng trưởng sản lượng, chiếm lĩnh thị phần, đảm bảo chất lượng sản phẩm-dịch vụ, (iii) Tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm, hiệu quả, (iv) Đưa dự án quản trị nguồn lực doanh nghiệp và khai thác sử dụng để tăng khả năng cạnh tranh và (v) phấn đấu tỷ suất lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2013 đạt 17-19%/năm, tỷ lệ chia cổ tức 8%.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và ủng hộ của Quý vị cổ đông và nhà đầu tư, cảm ơn sự hợp tác bền chặt của các khách hàng và đối tác trong thời gian qua. Đặc biệt, tôi xin dành lời cảm ơn và sự khích lệ tới toàn thể CBCNV đang công tác trong ngôi nhà Petrolimex đã nỗ lực tạo dựng Petrolimex thành một Tập đoàn kinh tế lớn của đất nước, xứng đáng với lịch sử hơn 55 năm xây dựng và phát triển.

Trân trọng,

Hà nội, ngày 18 tháng 04 năm 2013
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bùi Ngọc Bảo

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch	TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Tên viết tắt	PETROLIMEX
Giấy CNĐKDN số	0100107370
Vốn điều lệ	10.700.000.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	10.700.000.000.000 đồng
Địa chỉ:	Số 01 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại:	(04) 3851 2603
Fax:	(04) 3851 9203
Website	http://www.petrokimex.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Tổng Công ty Xăng dầu mỡ sau đổi tên thành Tổng Công ty Xăng dầu được thành lập theo Nghị định số 09/BTN ngày 12/01/1956 của Bộ Thương nghiệp;
- Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (Petrokimex) được thành lập lại theo Quyết định số 224/TTg ngày 17/04/1995 của Thủ tướng Chính phủ;
- Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrokimex) được hình thành từ việc cổ phần hóa và cấu trúc lại Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam theo Quyết định số 828/QĐ-TTg ngày 31/05/2011 của Thủ tướng Chính phủ;
- Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ 01/12/2011 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100107370;
- Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chính thức trở thành công ty đại chúng theo văn bản số 2946/UBCK-QLPH ngày 17/08/2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. *Ngành nghề kinh doanh:*

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: bán buôn xăng dầu, sản phẩm hóa dầu và các sản phẩm liên quan;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Dịch vụ xây lắp, tu sửa, bảo quản các công trình xăng dầu, sản phẩm hóa dầu và công trình dân dụng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Thuê và cho thuê tàu vận tải xăng dầu;

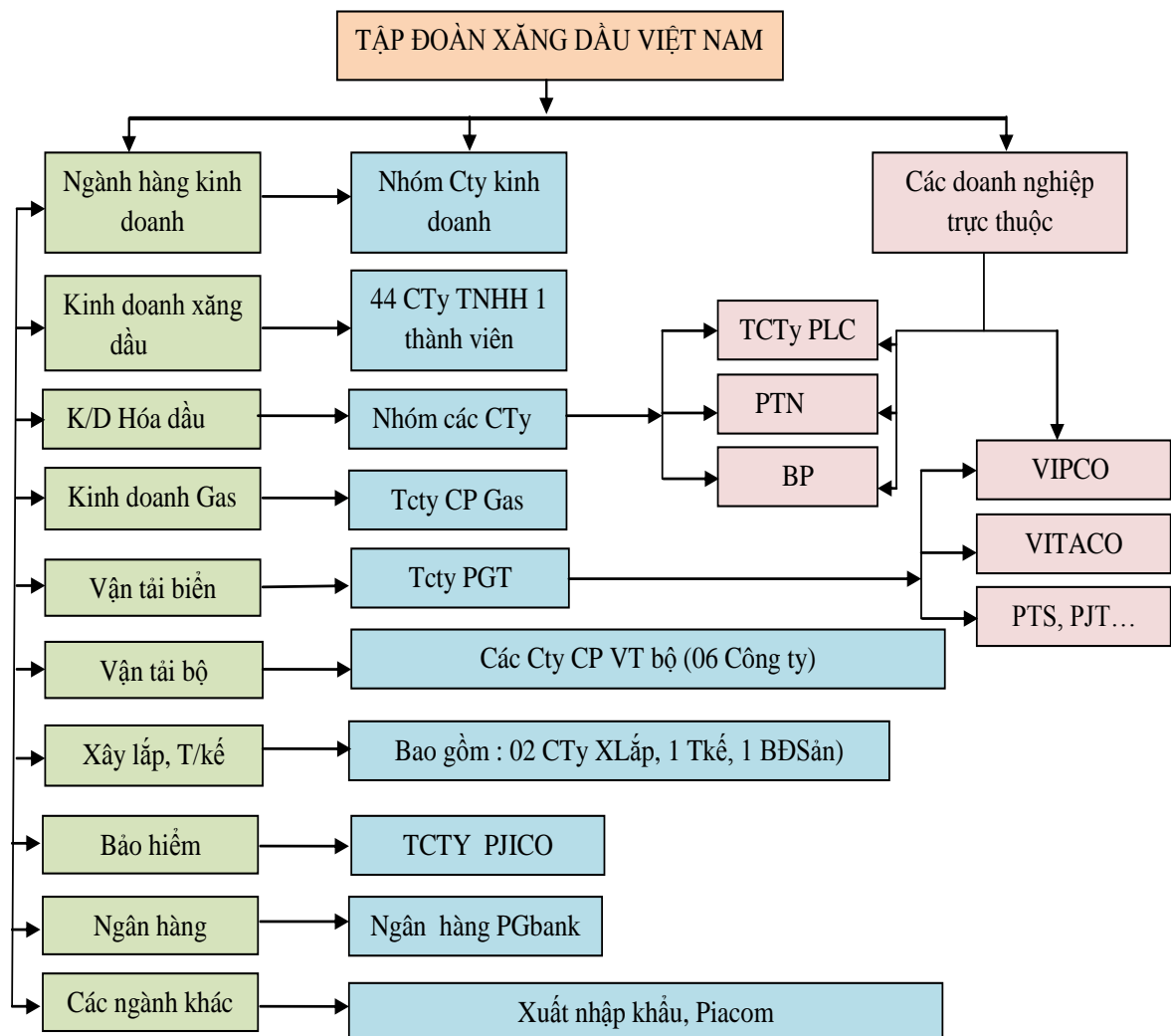
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Chi tiết: Kinh doanh khai thác cảng dầu để nhập và xuất xăng dầu;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ ngành xăng dầu và các ngành khác;
- Kinh doanh xăng dầu: Sản xuất xăng dầu, kinh doanh phân phối xăng dầu, kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, áp dụng các công cụ, nghiệp vụ phái sinh phù hợp với thông lệ quốc tế để giao dịch, mua bán xăng dầu;
- Kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng, kho tiếp nhận xăng dầu;
- Kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

3.2. Địa bàn kinh doanh:

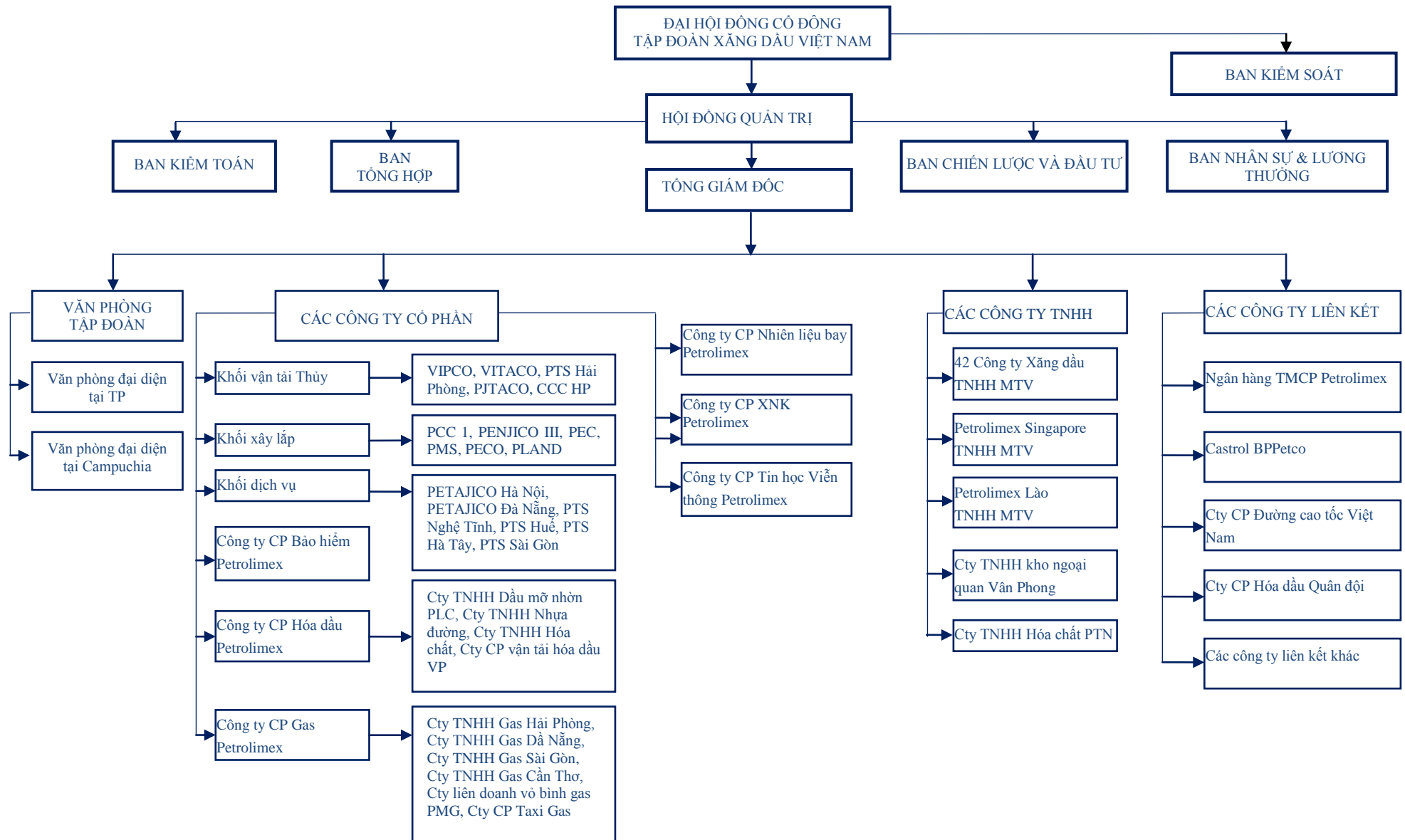
- Các tỉnh, thành phố trên toàn quốc; Có Công ty, chi nhánh, xí nghiệp trực thuộc đóng trên địa bàn 62/63 Tỉnh/thành phố.
- o Các nước trong khu vực : (i) Công ty TNHH một thành viên tại Singapore, Lào và (ii) Văn phòng đại diện tại Campuchia.

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị



4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý



4.3. Các công ty con, công ty liên kết

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ; 44 Công TNHH một thành viên, 26 Công con và 3 công ty liên kết.

(Danh sách các công ty con, công ty liên kết trong Phụ lục 01 kèm theo)

5. Định hướng phát triển

5.1. Mục tiêu chủ yếu của Tập đoàn

Tập đoàn xăng dầu Việt nam được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước-Là Tập đoàn kinh doanh trong nhiều lĩnh vực, ngành nghề khác nhau, với trục chính là kinh doanh xăng dầu đồng thời đa dạng hóa có lựa chọn để đầu tư các ngành hàng xoay quanh trục kinh doanh xăng dầu với nhiệm vụ cốt lõi kinh doanh chuyên ngành các sản phẩm từ lọc hóa dầu như Xăng dầu, dầu nhờn, nhựa đường, hóa chất, gas...với định hướng phát triển:

- Kinh doanh nhằm tìm kiếm lợi nhuận để mang lại lợi ích tối đa cho các nhà đầu tư vào Tập đoàn, đồng thời là công cụ đắc lực thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà nước để đảm bảo an ninh năng lượng, là công cụ ổn định kinh tế vĩ mô của Chính phủ
- Không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động;
- Hoàn thiện hệ thống quản trị nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh trong điều kiện hội nhập kinh tế thế giới.
- Không ngừng nâng cao giá trị doanh nghiệp nhằm mang lại giá trị tối đa cho các Cổ đông đầu tư vào Công ty;
- Quan tâm phát triển lợi ích cộng đồng và xã hội.

5.2. Chiến lược phát triển Trung và dài hạn

- Tái cấu trúc để nâng cao hiệu quả hoạt động theo quyết định 828/QĐ-TTg ngày 31/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ với mục tiêu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển theo quyết định 1117/QĐ-TTg ngày 22/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường và xã hội cộng đồng

- Petrolimex luôn xác định công tác bảo vệ môi trường vừa là trách nhiệm, vừa là nghĩa vụ, quyền lợi đối với sự phát triển bền vững của cộng đồng, xã hội và của chính Petrolimex.
- Petrolimex và CBCNV Petrolimex với tinh thần trách nhiệm với cộng đồng và xã hội đã và đang tiếp tục tham gia và tổ chức tốt các chương trình hỗ trợ an sinh xã hội bằng nhiều chương trình hành động để góp phần tích

cực với chính sách công đồng của Đảng và Nhà nước như : Quỹ đến ơn đáp nghĩa., chương trình hướng về biển đảo Trường Sa, hỗ trợ huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang “giảm nghèo nhanh và bền vững” với nhiều dự án về an sinh, giáo dục theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ....

6. Các rủi ro

Mặt hàng xăng dầu chịu tác động mạnh từ các rủi ro trong nước và thế giới do đây là mặt hàng nhập khẩu đến 70%, đồng thời là mặt hàng an ninh năng lượng, có ảnh hưởng trực tiếp đến ổn định kinh tế vĩ mô và kiềm chế lạm phát. Chính vì lý do đó môi trường kinh doanh xăng dầu ở Việt nam chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố:

6.1. Rủi ro về kinh tế

Diễn biến chung của nền kinh tế luôn ảnh hưởng đến sự phát triển của các thành phần kinh tế. Khi nền kinh tế trong chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát tốt, sức cầu tăng mạnh là động lực thúc đẩy các doanh nghiệp, ngược lại khi kinh tế suy thoái sẽ kéo theo lãi suất, lạm phát tăng cao... là lực cản không nhỏ tác động đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp..

Năm 2012, Chính phủ đã thực hiện nhiều chủ trương quản lý thắt chặt các chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa nhằm mục tiêu kiềm chế lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô trước những biến động giá cả hàng hóa tăng cao, giá xăng dầu, điện, nguyên vật liệu xây dựng đồng loạt tăng đã ảnh hưởng đến mục tiêu kế hoạch của Tập đoàn.

Bước sang năm 2013, ngay từ những tháng đầu, giá thế giới tăng liên tục, để ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, Chính phủ đã kiềm chế không tăng giá xăng dầu và cho phép các doanh nghiệp chi mạnh BOG, thậm chí đến 2.000 đ/lít dẫn đến quỹ âm. Tuy nhiên bắt đầu từ tháng 4/2013, với diễn biến hiện tại của các yếu tố vĩ mô có chiều hướng ổn định, lạm phát được kiểm soát, Nhà nước đã dần dần điều hành giá xăng dầu tiếp cận đúng quy định tại Nghị định 84/2009/NĐ-CP.

6.2. Về tăng trưởng kinh tế

Năm 2012 là năm đầy bất ổn với nền kinh tế thế giới, một số nước trong Eurozone vẫn tiếp tục lún sâu vào khủng hoảng; hầu hết các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản đều phải đối mặt với nguy cơ suy giảm tăng trưởng, quan hệ giữa hai nước liên Triều vẫn căng thẳng, tình hình chính trị

ở Trung đông chưa có dấu hiệu cải thiện.... Theo đánh giá của WB, tăng trưởng kinh tế toàn cầu dự kiến ở mức yếu, năm 2012 khoảng 2,3% , năm 2013 khoảng 2,4%, sau đó tăng lên 3,1% năm 2014 và 3,3% năm 2015. Tuy nhiên, riêng khu vực đồng tiền chung châu Âu vẫn còn nhiều rủi ro và được dự đoán vẫn tăng trưởng âm 0,1%.

Ảnh hưởng của kinh tế thế giới cùng với mục tiêu kiềm chế lạm phát đã khiến GDP Việt Nam năm 2012 tăng trưởng ở mức thấp nhất trong vòng 13 năm qua. Mức tăng trưởng kinh tế thấp là kết quả của việc thắt chặt chi tiêu công, ngân sách phân bổ cho đầu tư công rất hạn chế, dẫn đến nhu cầu tiêu dùng xăng dầu không gia tăng.

Kinh tế Việt Nam trong năm 2013, theo đánh giá của nhiều chuyên gia, vẫn sẽ tiếp tục chịu ảnh hưởng của vấn đề nợ xấu, bất động sản đóng băng và nhiều doanh nghiệp bên bờ vực phá sản. Tăng trưởng GDP được dự báo ở mức trên 5,2%.

6.3. Lạm phát và giá cả

Chính phủ Việt Nam đã áp dụng nhiều biện pháp nhằm kiềm chế lạm phát trong năm 2012. Những giải pháp quyết liệt trong chính sách tài khóa và tiền tệ, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng cả năm chỉ ở mức 6,81% thấp hơn mức tăng của các năm 2010 và 2011 (nguồn: Tổng cục Thống kê). Lạm phát giảm làm cơ sở để chính phủ hạ trần lãi suất huy động xuống 8% vào cuối năm 2012. Năm 2013, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng trong nước dự báo khoảng 7-8% và điều này cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

6.4. Rủi ro về tỷ giá

Hiện tại mặt hàng xăng dầu của Petrolimex được mua từ Singapore, Đài Loan, Trung Quốc, Hàn Quốc, Trung Đông, Nga và Nhà máy lọc dầu Dung Quất (bắt đầu từ cuối năm 2009). Việc giao dịch thanh toán chủ yếu bằng USD. Do đó, nguồn cung ngoại tệ có ảnh hưởng lớn tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Ngoài ra, những biến động của tỷ giá có ảnh hưởng trực tiếp tới giá vốn, trong khi giá bán đầu ra thực hiện theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước và thường có độ trễ trong việc điều chỉnh giá đầu ra, đầu vào của mặt hàng xăng dầu, từ đó có thể ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

6.5. *Rủi ro về điều hành giá*

Xăng dầu là mặt hàng chiến lược quốc gia và được Nhà nước quản lý giám sát chặt chẽ đặc biệt dưới góc độ giá bán, chất lượng và sản lượng kinh doanh xăng dầu. Đây là mặt hàng thiết yếu thuộc danh mục bình ổn giá.

Hầu như cả năm 2012 giá bán lẻ xăng dầu đều do Nhà nước quyết định chưa theo sát diễn biến giá dầu thế giới và có độ trễ nhất định nên ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh .

Theo cơ chế mới của Nghị định 84/2009/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/12/2009, giá bán xăng dầu được thực hiện theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Tuy nhiên, trên thực tế Nghị định 84/2009/NĐ-CP chưa được thực hiện đầy đủ, tiềm ẩn rủi ro ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp đầu mối kinh doanh xăng dầu trong đó có Petrolimex như:

- ✓ Rủi ro về độ trễ trong việc điều chỉnh giá bán trong nước so với giá xăng dầu thế giới do giá bán lẻ xăng dầu trong nước không thể điều chỉnh liên tục theo sự biến đổi của giá xăng dầu thế giới.
- ✓ Trong một số giai đoạn, nhằm thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát và đảm bảo an sinh xã hội, Nhà nước không cho phép tăng giá bán xăng dầu theo cơ chế thị trường.

6.6. *Rủi ro về cháy nổ và ô nhiễm*

Xăng dầu, các sản phẩm hóa dầu là mặt hàng dễ gây cháy nổ trong quá trình bảo quản, vận chuyển, lưu thông, Tập đoàn luôn coi trọng và ưu tiên hàng đầu công tác bảo đảm an toàn hàng hóa, con người, phương tiện thông qua việc ban hành các quy định và thường xuyên tổ chức kiểm tra về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ

6.7. *Rủi ro khác*

Bên cạnh các rủi ro mang tính cá biệt của riêng Petrolimex và các ngành nghề Petrolimex đang hoạt động, Petrolimex cũng như các đơn vị kinh tế khác cũng sẽ bị ảnh hưởng và bị tổn thất nếu xảy ra các rủi ro bất khả kháng. Các rủi ro như thiên tai, hỏa hoạn là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Petrolimex cũng như các doanh nghiệp khác trong nền kinh tế.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2012

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Hoạt động của Khối xăng dầu

Chỉ tiêu (đơn vị tính triệu đồng)	2011	2012	% tăng giảm
1/Sản lượng bán xăng dầu (m3/tấn)	9.216.001	8.743.423	95%
- Nội địa	7.856.667	7.531.128	96%
- Tái xuất	1.359.334	1.212.295	89%
2/Doanh thu thuần	159.094.867	166.320.473	105%
3/Giá vốn hàng bán	154.538.296	161.045.902	104%
4/Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	4.556.571	5.274.571	116%
5/Chi phí kinh doanh	5.442.288	5.385.132	99%
6/Doanh thu tài chính	1.326.940	1.345.156	101%
7/Chi phí tài chính	2.907.596	891.359	31%
8/Lợi nhuận tài chính	(1.580.656)	453.797	
9/Lợi nhuận khác	110.258	131.014	107%
10/Lợi nhuận trước thuế	(2.356.114)	474.249	
- Kinh doanh mặt hàng xăng dầu	(2.601.609)	(125.017)	
- Kinh doanh khác của khối xăng dầu	245.494	599.266	244%
<i>Tr.đó: Cổ tức LN được chia</i>	295.672	583.749	197%
11/Lợi nhuận sau thuế	(2.404.132)	441.116	

1.2. Hoạt động của Khối các công ty con khác

Chỉ tiêu (đơn vị tính triệu đồng)	2011	2012	% tăng giảm
Lợi nhuận trước thuế	1.302.578	1.124.251	
- Khối các công ty con khác	848.316	720.304	85%
- Từ hoạt động của công ty liên kết	454.262	403.947	89%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban quản lý Điều hành

(i)/ Tổng giám đốc

Họ và tên: **Trần Văn Thịnh**

Ngày tháng năm sinh: 23/10/1957

Quê quán: Phú Dương, Hương Phú, Thừa Thiên Huế

Chức vụ chính quyền: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Tập đoàn XD Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp

(ii)/ Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: **Nguyễn Quang Kiên**

Ngày tháng năm sinh: 25/9/1957

Quê quán: Quảng Yên, Yên Hưng, Quảng Ninh

Chức vụ chính quyền: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn XD Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Máy hóa

Trình độ chính trị: Cao cấp

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Hungary và tiếng Anh

(iii)/ Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: **Vương Thái Dũng**

Ngày tháng năm sinh: 03/5/1958

Quê quán: Hương Ngải, Thạch Thất, Hà Tây

Chức vụ chính quyền: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn XD Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

Trình độ chính trị: Cao cấp

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

(iv)/ Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: **Trần Ngọc Năm**

Ngày, tháng, năm sinh: 06/12/1965

Quê quán: Hải Phúc, Hải Hậu, Nam Định

Chức vụ chính quyền: Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh
Trình độ Lý luận chính trị: Cử nhân

(v)/ Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: **Phạm Đức Thắng**
Ngày, tháng, năm sinh: 03/07/1961
Quê quán: Bình Minh, Kiến Xương, Thái Bình
Chức vụ chính quyền: Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp

(vi)/ Kế toán trưởng

Họ và tên: **Lưu Văn Tuyển**
Ngày tháng năm sinh: 27/9/1969
Quê quán: Đông Hưng, Thái Bình
Chức vụ chính quyền: Kế toán trưởng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán; Thạc sỹ kinh tế
Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh C

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành

- Ông Phạm Đức Thắng - Phó tổng Giám đốc bổ nhiệm ngày 01/03/2012.
- Ông Trần Ngọc Năm - Phó tổng Giám đốc bổ nhiệm ngày 01/03/2012.
- Ông Lưu Văn Tuyển - Kế toán trưởng bổ nhiệm ngày 01/06/2012.
- Bà Đàm Thị Huyền - Phó tổng Giám đốc miễn nhiệm ngày 01/11/2012.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Số lượng lao động có mặt đến ngày 31/12/2012 của khối các Cty kinh doanh xăng dầu là 17.517 người. Petrolimex chủ trương sử dụng lao động tiết kiệm, hiệu quả; phát triển nguồn nhân lực có tính kế thừa và đảm bảo cơ cấu lao động hợp lý, nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng làm việc theo hướng chuyên nghiệp.
- Điều kiện làm việc ở Petrolimex luôn được cải thiện, đời sống vật chất và tinh thần người lao động được nâng cao góp phần xây dựng và củng cố văn hóa doanh nghiệp, tạo động lực cho người lao động làm việc nhiệt huyết, ổn định, gắn bó lâu dài.

- Mục tiêu trả lương cho người lao động theo thị trường, lấy tiền lương làm động lực cơ bản khuyến khích người lao động làm việc hiệu quả, tiết kiệm chi phí, đảm bảo mục tiêu lợi nhuận. Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thân thể, an toàn vệ sinh lao động và các chế độ chính sách cho người lao động theo Thỏa ước lao động tập thể của Công ty. Thu nhập bình quân năm 2012 là trên 6.470.000 đ/người/tháng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Tổng mức đầu tư	: 1.253 tỷ đồng
- Kế hoạch năm 2012	: 586 Tỷ đồng
- Thực hiện năm 2012	: 438 tỷ đồng

Chi tiết các khoản đầu tư lớn năm 2012 tại phụ lục 02 kèm theo

4. Tình hình tài chính hợp nhất toàn Tập đoàn

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu (đơn vị tính triệu đồng)	2011	2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	57.651.128	55.062.467	96%
Doanh thu thuần	185.128.948	200.847.509	108%
Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	(2.033.389)	404.187	
Lợi nhuận khác	158.316	170.036	107%
Lợi nhuận trước thuế	(1.420.811)	978.170	
- Kinh doanh mặt hàng xăng dầu	(2.601.609)	(125.017)	
- Kinh doanh khác của khối xăng dầu	245.494	599.266	244%
<i>Tr.đó: Cổ tức LN được chia</i>	<i>295.672</i>	<i>583.749</i>	<i>197%</i>
- Khối các công ty con khác	848.316	720.304	85%
- Từ hoạt động của công ty liên kết	454.262	403.947	89%
- LN nội bộ tập đoàn phải loại trừ	(367.275)	(620.330)	
Lợi nhuận sau thuế	(1.666.082)	771.680	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		5%	

(Báo cáo tài chính đã được Deloitte kiểm toán)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu tài chính	2011	2012
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,02	0,98
- Hệ số thanh toán nhanh	0,60	0,53
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	76,42%	74,12%
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	3,24	2,86
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
- Vòng quay hàng tồn kho	6,87	6,13
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	3,21	3,65
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	- 0,90%	0,38%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	- 12,26%	5,42%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	- 2,89%	1,40%
- Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	3,65%	3,46%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tên cổ phiếu: Tập đoàn xăng dầu Việt Nam - Petrolimex.

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Tổng số cổ phiếu lưu hành: 1.070.000.00 cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 1.043.881.300 cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: 26.118.700 cổ phiếu.
(bao gồm cổ phần ưu đãi cho CBCNV và Công đoàn)

Giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2012 là 10.870 đồng/cổ phần.

Lãi trên cổ phiếu năm 2012 là 517 đồng/cổ phần.

Số cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2012 là 1.070.000.000 cổ phiếu. Trong đó:

- Cổ phiếu phổ thông là: 1.043.881.300 cổ phiếu
- Cổ phiếu ưu đãi là : 26.118.700 cổ phiếu.

5.2. Cơ cấu cổ đông chốt ngày 31/12/2012

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
	Tổng số	1.070.000.000	100,00%
1	Nhà nước (Petrolimex)	1.016.401.867	94,99%
2	Các Cổ đông khác:	53.598.133	5,01%
2.1	Cổ đông khác trong nước:	53.598.133	5,01%
a	Tổ chức	10.969.695	1,025%
b	Thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD, Kế toán trưởng Công ty và người có liên quan	268.352	0,025%
c	Cá nhân khác	42.360.086	3,959%
2.2	Cổ đông nước ngoài:		
a	Tổ chức		
b	Cá nhân		

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất

Chỉ tiêu (đơn vị tính triệu đồng)	2011	2012	% tăng giảm
Doanh thu thuần	185.128.948	200.847.509	108%
Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	(2.033.389)	404.187	
Lợi nhuận khác	158.316	170.036	107%
Lợi nhuận trước thuế	(1.420.811)	978.170	
Kinh doanh mặt hàng xăng dầu	(2.601.609)	(125.017)	
Kinh doanh khác của khối xăng dầu	245.494	599.266	244%
<i>Tr.đó: Cổ tức LN được chia</i>	<i>295.672</i>	<i>583.749</i>	<i>197%</i>
Khối các công ty con khác	848.316	720.304	85%
Từ hoạt động của công ty liên kết	454.262	403.947	89%
LN nội bộ tập đoàn phải loại trừ	(367.275)	(620.330)	
Lợi nhuận sau thuế	(1.666.082)	771.680	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		5%	

Là doanh nghiệp hoạt động trong nhiều ngành nghề, trong đó kinh doanh xăng dầu là trực chính, trong năm 2012, giá xăng dầu biến động theo chiều hướng có gia tăng nhưng không ổn định, giá xăng dầu trong cả năm đều do Nhà nước quyết định giá, trong nhiều thời điểm Nhà nước không kết cấu đủ lợi nhuận định mức, đồng thời cấu thành giá cơ sở vẫn tính chi phí định mức là 600đ/lít không đủ bù đắp chi phí kinh doanh thực tế của Tập đoàn nên phát sinh lỗ hoạt động kinh doanh xăng dầu. Bên cạnh đó các ngành nghề khác của Tập đoàn hoạt động kinh doanh trong điều kiện gần như thị trường hoàn toàn như : Gas/Hóa dầu/Bảo hiểm/Ngân hàng/xây lắp, thiết kế... nên đã tạo được lợi nhuận từ khối Công ty con, công ty liên kết trên 1.123 tỷ đồng làm cho lợi nhuận hợp nhất trước thuế của Tập đoàn đạt 978 tỷ đồng.

1.1 Đối với mặt hàng xăng dầu

Nổi tiếp những khó khăn từ năm 2011, kinh tế thế giới năm 2012 tiếp tục âm ảm nên giá dầu thô bình quân năm chỉ tương đương năm 2011, còn giá sản phẩm chỉ tăng nhẹ từ 1 ÷ 4%. Tuy nhiên, xăng dầu là mặt hàng nhạy cảm, có ảnh hưởng đến an ninh năng lượng của các quốc gia nên các biến động địa chính trị tại Bắc Phi, Trung Đông hay lệnh cấm vận Iran có hiệu lực từ đầu tháng 7/2012 cũng như các yếu tố đầu cơ... đã có những tác động gây xáo trộn nhất định trên thị trường tại nhiều thời điểm trong năm, làm cho giá dầu biến động bất thường với biên độ lớn và khó dự liệu, cá biệt có những sản phẩm mà chênh lệch giá ngày cao nhất so với giá ngày thấp nhất trong tháng lên tới 17 usd/thùng. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến công tác điều hành giá của các cơ quan quản lý Nhà nước cũng như công tác đảm bảo nguồn của Tập đoàn

1.2 Khối các công ty Vận tải xăng dầu đường bộ

Doanh thu năm 2012 ước đạt 4.400 tỷ đồng, tăng 0,18% so cùng kỳ và hoàn thành 91,24% kế hoạch đề ra; tuy nhiên, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế (LNST) chỉ đạt 29,7 tỷ đồng bằng 91% so cùng kỳ 2011, đạt 88,7% kế hoạch năm 2012.

1.3 Khối các công ty vận tải xăng dầu đường thủy

Năm 2012 chỉ tiêu doanh thu của khối vận tải thủy đạt 3.373 tỷ đồng bằng 81,1% so với năm 2011, đạt 97,8% kế hoạch năm 2012, chỉ tiêu LNST đạt 117,9 tỷ đồng bằng 82,5% so cùng kỳ 2011 và hoàn thành 56,4% chỉ tiêu kế hoạch.

1.4 Khối các Công ty Cổ phần Hoá dầu, Gas và Nhiên liệu bay

Chỉ tiêu doanh thu đạt 11.155 tỷ đồng, tăng 5,98% so với năm 2011 và hoàn thành 97% kế hoạch, LNST đạt 251 tỷ đồng, bằng 94% so với cùng kỳ 2011, đạt 77% kế hoạch. Trừ công ty cổ phần nhiên liệu bay, các Công ty trong khối này có tỷ lệ lợi nhuận trên vốn điều lệ cao nhất trong khối cổ phần có vốn góp của Tập đoàn.

1.5 Khối các công ty xây lắp, cơ khí, thiết kế, bất động sản

Năm 2012 chỉ tiêu doanh thu của khối này đạt 2.193 tỷ đồng bằng 77,9% so với năm 2011, đạt 99% kế hoạch năm 2012, chỉ tiêu LNST đạt 50 tỷ đồng bằng 88% so cùng kỳ 2011 và hoàn thành 92% chỉ tiêu kế hoạch; Kế hoạch 2013 của Penjico III giảm mạnh về doanh thu xây lắp trong khi PCC-1 vẫn duy trì được doanh thu khoảng 700 tỷ nhờ sự năng động của Ban quản lý điều hành, hướng ra các thị trường trong khu vực và các công trình cho các công ty FDI tại Việt Nam.

1.6 Khối các công ty tài chính

Khối tài chính gồm ngân hàng và bảo hiểm, doanh thu 2012 đạt 3.542 tỷ đồng, LNST đạt 339 tỷ đồng, bằng 62% so với năm 2011 và tỷ lệ lợi nhuận của Tập đoàn từ 12-14%.

Trong quá trình triển khai Quyết định 828/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc cổ phần hoá và cơ cấu lại Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam; thực hiện chỉ thị 03/CT-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2012, Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, HĐQT Petrolimex đã có phương án chi tiết trình các cấp có thẩm quyền và đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại văn bản số 11490/BCT-TCCB ngày 27 tháng 11 năm 2012.

1.7 Các công ty TNHH nhiều thành viên

Liên doanh BPP- Castrol tiếp tục khẳng định vị thế là doanh nghiệp hiệu quả hàng đầu Việt Nam với LNTT đạt 1.039 tỷ, gấp đôi vốn điều lệ. Trong khi Công ty liên doanh hóa chất PTN đã qua giai đoạn khó khăn, có lợi nhuận ổn định thì VPBT là năm đầu tiên đi vào hoạt động sau khi kết thúc giai đoạn đầu tư. Chỉ tiêu doanh thu của khối này đạt 3.988 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 833 tỷ đồng, bằng 107% so với cùng kỳ năm 2011.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm 31/12/2012 đạt 55.062 tỷ đồng. So với năm 2011, tổng tài sản giảm 2.589 tỷ đồng, trong đó tài sản dài hạn tại thời điểm 31/12/2012 là 20.677 tăng 6,1%, tài sản ngắn hạn là 34.358 tỷ, giảm 9,3% so với cùng kỳ. Việc giảm tổng tài sản chủ yếu do:

- Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 3.594 tỷ đồng tương ứng giảm 41,9% do chủ yếu do hoán đổi từ đồng VN sang ngoại tệ để thanh toán các LC đến hạn và trả nợ vay ngân hàng.
- Các khoản phải thu giảm 84 tỷ đồng trong điều kiện giá bán tăng, đây là dấu hiệu tích cực trong việc thu hồi công nợ
- Hàng tồn kho tăng 197 tỷ tương đương tăng 1,25% trong điều kiện giá nhập tăng.
- Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2012 là 11.630 tỷ đồng, tăng 579 tỷ đồng, tương ứng tăng 5,24% so với năm 2011, trong đó chủ yếu do tăng do lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2012 là 711 tỷ đồng và do các nguyên nhân lợi nhuận năm 2011 chia cổ tức cho các cổ đông thiểu số khác làm giảm vốn chủ.
- Chỉ số tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) và tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) đều tăng trưởng so với năm 2011, do năm 2011 lỗ kinh doanh xăng dầu ở mức lớn nên kéo theo lợi nhuận hợp nhất lỗ trên 1.400 tỷ đồng. ROA của năm 2012 là 1,4% . Chỉ số ROE của năm 2012 là 6,79%.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Tổng nợ phải trả tại 31/12/2012 là 40.812 tỷ đồng, giảm 3.247 tỷ so với 2011 tương đương giảm 7,37% so với cùng kỳ. Trong đó nợ ngắn hạn giảm 2.563 tỷ, chủ yếu giảm các khoản phải trả người bán 4.499 tỷ đồng. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	2011	2012
Hệ số Nợ thuần/Tổng tài sản	0.62	0.65
Hệ số Nợ thuần /Vốn chủ sở hữu	2.61	2.51
Hệ số Nợ ngân hàng ngắn hạn/VCSH	1,34	1.45

2.3. Khả năng thanh toán

Các hệ số	2011	2012
Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1.01	0.98
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0.55	0.48

Hệ số thanh toán hiện hành xấp xỉ bằng 1 và hệ số thanh toán nhanh xấp xỉ 0,5 cho thấy Tập đoàn luôn duy trì được khả năng thanh toán ở mức an toàn. Các hệ số thanh toán của Tập đoàn trong năm 2012 có giảm nhưng tỷ lệ giảm không nhiều chủ yếu do một phần vốn bổ sung đầu tư dài hạn (1.187 tỷ đồng) và cho hàng tồn kho (197 tỷ đồng).

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1. Về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý - điều hành

- Ban hành lại các Quy trình quản trị đáp ứng kịp thời, minh bạch các thông tin cho Ban quản lý, điều hành và công bố thông tin đại chúng.
- Nghiên cứu, áp dụng phần mềm quản trị hệ thống thông tin mới (SAP-ERP) đáp ứng các yêu cầu quản trị mới trong giai đoạn hiện nay.
- Tăng cường cung cấp thông tin nhanh, chính xác cho các cấp điều hành, làm cơ sở cho việc phối hợp, điều hành tài chính ngày càng hiệu quả hơn giữa các Tập đoàn.

3.2. Các biện pháp kiểm soát rủi ro, tăng cường hiệu quả hoạt động

- Thành lập các Ban kiểm toán nội bộ và bộ phận quản lý rủi ro để tăng cường công tác quản lý, giám sát từ việc lập kế hoạch đến triển khai thực hiện tất cả các khoản mục chi phí và định mức kinh tế kỹ thuật để thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí, hạ giá thành từ khâu nhập khẩu, tồn chứa, lưu thông và bán hàng;
- Phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban nhằm kiểm soát tốt tất cả các diễn biến của thị trường, nhanh chóng đưa ra các giải pháp trong từng tình huống cụ thể.
- Tập trung mọi nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực chuyên ngành và lĩnh vực phụ trợ kinh doanh xăng dầu, không đầu tư vào các ngành nghề không phải là thế mạnh của Tập đoàn.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Ban điều hành Tập đoàn nhận định, mặc dù còn tiếp tục khó khăn, nhưng dự báo nền kinh tế Việt Nam sẽ có mức tăng trưởng tốt hơn trong năm 2013, mức tăng trưởng khoảng 5,2% (Nguồn ngân hàng ADB).

Bắt đầu từ 28/3/2013, Nhà nước đã điều chỉnh định mức phí từ 600 đ/lít lên 860 đ/lít trong cấu thành giá cơ sở.

Dự báo trong 9 tháng còn lại, Nhà nước điều hành giá bán xăng dầu theo đúng nghị định 84/2009/NĐ-CP, trong đó kết cấu đủ chi phí định mức 860 đ/lít và lợi nhuận định mức 300 đ/lít trong cấu thành giá cơ sở.

Do đó, Ban lãnh đạo Tập đoàn đã trình Hội đồng quản trị thông qua kế hoạch sản lượng nội địa và lợi nhuận hợp nhất cao hơn năm 2012 với các chính sách điều hành cơ bản như: Đẩy mạnh bán hàng nội địa, giảm tồn kho, vận hành các kênh huy động vốn giá rẻ, kiểm chi phí và đánh giá nghiêm túc hiệu quả của các dự án đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhằm đảm bảo dòng tiền lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn sẽ luôn được Ban điều hành tuân thủ nghiêm túc.

4.1. Kế hoạch tài chính hợp nhất năm 2013

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch năm 2013	KH 2013/ TH 2012
1	Sản lượng xuất bán xăng dầu	M3/tấn	10.067.989	9.975.250	99%
	- Các công ty trong nước		8.743.423	8.623.000	98%
	- Các công ty nước ngoài:		1.376.487	1.352.250	102%
	+ Cty TNHH MTV Petrolimex Singapore		1.318.797	1.280.000	97%
	. Bán đầu mối khác trong nước (ngoài Tập đoàn)		648,990	580.000	89%
	. Bán cho ngoài VN		669.807	700.000	105%
	+ Cty TNHH MTV Petrolimex Lào		57.690	72.250	125%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	978.170	1.980.000	202%
3	Cổ tức (%)	%	5%	8%	160%

4.2. Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật năm 2013

a/ Giá trị đầu tư

Tổng Mức đầu tư : 976.900 triệu đồng

Trong đó : Đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư : 802.500 triệu đồng

Đầu tư bằng nguồn vốn sửa chữa lớn : 174.100 Triệu đồng

b/ Nguồn vốn đầu tư

Đầu tư bằng nguồn vốn tự có : 681.600 triệu đồng

Đầu tư bằng nguồn vốn vay : 295.000 triệu đồng

(Chi tiết tại phụ lục 03 kèm báo cáo thường niên)

4.3. Các hoạt động trọng tâm khác trong năm 2013

- Tiếp tục thực hiện đề án tái cấu trúc Tập đoàn theo quyết định 828/QĐ-TTg ngày 31/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ;
- Bám sát quyết định 1117/QĐ-TTg ngày 22/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm 2011-2015 của Tập đoàn xăng dầu Việt nam để điều hành SX kinh doanh và đầu tư theo đúng định hướng đã được phê duyệt của Chính phủ.
- Hoàn thiện và đưa hệ thống phần mềm SAP-ERP để cung cấp thông tin điều hành kinh doanh kịp thời theo tín hiệu thị trường.
- Tăng cường thu hồi công nợ, xử lý nợ khó đòi. Giảm tồn kho và tăng nhanh vòng quay hàng tồn kho để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Xây dựng phương án vốn tổng thể để tài trợ nhu cầu vốn đầu tư dài hạn của Tập đoàn.
- Tiết giảm chi phí kinh doanh trong toàn hệ thống Công ty mẹ - Công ty con.
- Tiếp tục các chương trình sản phẩm/chương trình mới : Chuyển tiền nhanh, dự án phần mềm cửa hàng, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh sản phẩm bán xăng dầu bằng thẻ.
- Tiếp tục làm việc với cơ quan chức năng để đẩy mạnh tái xuất sang Trung quốc

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. Đánh giá về các mặt hoạt động của Petrolimex

- Năm 2012, Hội đồng quản trị đã bám sát định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế của Tập đoàn để đề ra và triển khai các Nghị quyết thực hiện trong năm 2012. HĐQT đã tổ chức họp 8 phiên và 91 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để quyết định các nội

dung chủ yếu thuộc chức trách, nhiệm vụ của HĐQT để chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Tập đoàn

- Năm 2012 là năm đầu Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chính thức chuyển sang hình thức Công ty cổ phần hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, bên cạnh việc triển khai hoạt động SXKD, Tập đoàn đã tập trung rà soát để hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với mô hình mới và các quy định của pháp luật nên khối lượng công việc phát sinh tương đối lớn. Mặc dù một số chỉ tiêu chủ yếu như sản lượng, lợi nhuận không đạt kế hoạch do các yếu tố khách quan của nền kinh tế, nhưng về cơ bản Tập đoàn vẫn duy trì được sự ổn định và phát triển theo đúng định hướng

-Triển khai Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam theo quy định của Chính phủ và Bộ Công Thương; Thành lập Tổng công ty Vận tải thuỷ Petrolimex, chỉ đạo cấu trúc và nâng cấp 3 công ty cổ phần Petrolimex thành 3 Tổng công ty: Tổng công ty Hoá dầu Petrolimex, Tổng công ty Gas Petrolimex, Tổng công ty Bảo hiểm PJICO.

-Năm 2012 bên cạnh nhiệm vụ kinh doanh đảm bảo quyền lợi của cổ đông, Tập đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ là doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ bình ổn giá nhằm kiềm chế, ổn định kinh tế vĩ mô của Chính phủ.

-Chế độ tiền lương, thu nhập của Người lao động trong Tập đoàn ổn định. Tổ chức công đoàn quan tâm kịp thời đến đời sống người lao động. Bên cạnh đó công tác đền ơn đáp nghĩa, công tác hỗ trợ các tỉnh nghèo theo nghị quyết 30a luôn được quan tâm.

-Trong năm 2012, mặc dù những rủi ro về an toàn cháy nổ đối với xăng dầu là rất cao nhưng do công tác kiểm tra, giám sát, bảo vệ thường xuyên liên tục nên đã không phát sinh các sự việc đáng tiếc liên quan đến an toàn trong kinh doanh xăng dầu.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Năm 2012, với những thách thức khó khăn trong điều kiện mô hình tổ chức quản lý mới. Tuy nhiên kết quả kinh doanh năm 2012 mặc dù không đạt kế hoạch giai đoạn 5 năm 2011-2015 theo quyết định 1117/QĐ-TTg nhưng về cơ bản đã hoàn thành căn bản kế hoạch đại hội cổ đông giao.

-Trong điều kiện suy giảm kinh tế, hàng loạt các công ty kinh doanh không có lợi nhuận nhưng kết quả kinh doanh năm 2012 của Tập đoàn đã có lợi

nhuận với chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ đạt 9,14%-Đây là thành quả một năm đầy nhiệt huyết của toàn thể cán bộ công nhân viên Petrolimex. Hội đồng quản trị Tập đoàn đánh giá cao kết quả điều hành sản xuất kinh doanh năm 2012 của Ban Tổng giám đốc.

-Nhìn chung, trong bối cảnh năm 2012 kinh tế còn nhiều khó khăn, nhu cầu xăng dầu tụt giảm, chính sách quản lý của Nhà nước còn nhiều chông chéo, chính sách kinh doanh xăng dầu chưa được vận hành đầy đủ theo nghị định 84/20090ND-CP... Tổng giám đốc và Ban điều hành đã nỗ lực làm việc, nhiệt huyết và đã có những quyết định linh hoạt, kịp thời để giữ vững được thị trường, đảm bảo hàng hóa trong điều kiện khó khăn, áp lực nguồn dòn về Tập đoàn nhưng hiệu quả kinh doanh năm 2012 cao hơn năm 2011 , gia tăng lợi ích cho các cổ đông góp vốn và đảm bảo đời sống người lao động.

-Trong năm 2012, theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã quyết liệt trong công tác đầu tư, tiết giảm chi phí, tổ chức tốt thị trường, rà soát xây dựng lại cơ chế kinh doanh bám sát nhu cầu của từng vùng thị trường, đặc biệt tổ chức đánh giá hệ thống kho tàng để có chiến lược đầu tư, tổ chức phân tích thường xuyên tình hình tài chính, công tác quản trị ngày càng nề nếp và cung cấp thông tin kịp thời chính xác cho việc ra các quyết định quản lý...Ngoài ra, việc tăng cường giám sát, quản lý, ban hành lại các định mức kinh tế kỹ thuật như định mức hao hụt, phí qua kho, cước vận chuyển... tổ chức tiếp nhận và khai thác tốt kho ngoại quan Vân phong đã gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2013, HĐQT tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị Tập đoàn: Ban hành Quy chế quản lý đầu tư, Quy chế quản lý lao động tiền lương..., hướng tới việc minh bạch thông tin, rút ngắn thời gian xử lý công việc, lựa chọn, ứng dụng hệ thống quản trị thông tin mới một cách tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu quản trị doanh nghiệp trong giai đoạn mới là một trong những biện pháp để thực hiện các định hướng mục tiêu trung hạn của Tập đoàn, mà một trong những mục tiêu quan trọng, xuyên suốt là nâng cao giá trị đầu tư của Quý cổ đông.

Căn cứ vào tình hình thực tế của Tập đoàn, HĐQT sẽ ra nghị quyết thông qua mục tiêu kế hoạch là duy trì được sự ổn định và phát triển bền

vững, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Kèm với nó là các biện pháp thực hiện nhiệm vụ, trong đó, chủ yếu tập trung vào các vấn đề lớn sau:

a. Xây dựng các biện pháp hữu hiệu để quản lý chặt chẽ và tiết giảm chi phí kinh doanh trên toàn hệ thống theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

b. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, thông qua các biện pháp:

- Trọng tâm giảm tuổi nợ, xử lý nợ khó đòi, tăng vòng quay hàng tồn kho để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Rà soát lại các dự án đầu tư để lựa chọn thứ tự ưu tiên, không đầu tư dàn trải. Mục tiêu đầu tư đúng quy trình, quy định nhưng rút ngắn thời gian triển khai, nhanh chóng đưa các công trình vào khai thác, sử dụng để tạo lợi thế, tận dụng được cơ hội kinh doanh.

c. Xây dựng và triển khai đề án khai thác các giá trị gia tăng tại các cửa hàng bán lẻ tạo ra chuỗi cửa hàng với các dịch vụ tiện ích đón đầu sự phát triển kinh tế, xã hội, sự thay đổi tập quán giao thông và thói quen mua sắm của người tiêu dùng.

d. Vận hành hệ thống tổ chức và quản trị mới sau tái cấu trúc, thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện để điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn. Tiếp tục triển khai thực hiện đề án tái cấu trúc đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương phê duyệt.

e. Thoái vốn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ/Ngành liên quan, tại các lĩnh vực đầu tư có hiệu quả thấp, không trực tiếp liên quan tới lĩnh vực kinh doanh chính, không có khả năng tăng trưởng về qui mô và đạt hiệu quả cao.

f. Tăng cường hội nhập quốc tế, đầu tư và kinh doanh ra ngoài lãnh thổ Việt Nam.

...

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

(i) CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: ÔNG BÙI NGỌC BẢO

Năm sinh: 1958

Nguyên quán: Thái Bình

Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế

Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Nga, Tiếng Anh

Vị trí công tác hiện nay

Chủ tịch HĐQT TĐXDVN (chuyên trách)

(ii) THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: ÔNG TRẦN VĂN THỊNH

Năm sinh: 1957
Nguyên quán: Thừa Thiên Huế
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí
Trình độ lý luận chính trị: **Cao cấp**
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay: Tổng giám đốc TĐXDVN

(iii) THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: ÔNG NGUYỄN THANH SƠN

Năm sinh: 1962
Nguyên quán: Ninh Hiệp, Gia Lâm, Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Nga
Vị trí công tác hiện Nay: Thành viên (chuyên trách) HĐQT TĐ XD VN

(iv) THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: ÔNG NGUYỄN QUANG KIÊN

Năm sinh: 1957
Nguyên quán: Quảng Ninh
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Máy hóa
Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Hungary, tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc TĐ XD VN

(v) THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: ÔNG VƯƠNG THÁI DŨNG

Năm sinh: 1958
Nguyên quán: Hà Tây
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc TĐ XD VN

(vi) THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: ĐINH THÁI HƯƠNG

Năm sinh: 1960
Nguyên quán: Hà Tĩnh

Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế
Trình độ lý luận chính trị:	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ:	Tiếng Nga, Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay	Chủ tịch Công đoàn TĐ XD VN

(vii) THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: TRẦN VĂN THẮNG

Năm sinh:	1956
Nguyên quán:	Triệu Sơn, Thanh Hóa
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Trình độ lý luận chính trị:	Cử nhân
Trình độ ngoại ngữ:	Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay	Chủ tịch kiêm Giám đốc Cty XD KV2.

Năm 2012, các cuộc họp của Hội đồng quản trị được duy trì đều đặn, đúng Điều lệ. Hội đồng quản trị đã bám sát định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế của Tập đoàn để đề ra và triển khai các Nghị quyết thực hiện trong năm 2012. HĐQT đã tổ chức họp 8 phiên và 91 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để quyết định các nội dung chủ yếu thuộc chức trách, nhiệm vụ của HĐQT để chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Tập đoàn; cụ thể như sau:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và các kế hoạch khác năm 2012 trình ĐHCĐ phê duyệt;
- Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2012 cho Công ty mẹ Tập đoàn, các Công ty Xăng dầu TNHH một thành viên, Nhóm đại diện quản lý vốn của Petrolimex tại 27 Công ty cổ phần, Công ty TNHH nhiều thành viên;
- Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán và đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh các Công ty hàng quý và năm 2012, từ đó kịp thời đưa ra các định hướng và thống nhất các biện pháp hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra;
- Ban hành 18 quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với mô hình tổ chức mới và quy định của pháp luật để quản lý, giám sát, điều hành hoạt động của Tập đoàn.
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của 42 Công ty xăng dầu TNHH một thành viên phù hợp với mô hình tổ chức mới và quy định của pháp luật.
- Quyết định công tác tổ chức cán bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT quyết định. Chỉ đạo, phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý tại 42

Công ty Xăng dầu TNHH một thành viên giai đoạn 2012-2015, tầm nhìn 2020.

2. Ban kiểm soát

Bộ máy Ban kiểm soát

TT	Họ Và Tên	Chức vụ	Năm Sinh	Trình độ chuyên môn
1	Trần Long An	Trưởng ban	1954	Cử nhân kinh tế
2	Đặng Thị Hồng Hà	TV Ban KS	1963	Cử nhân kinh tế
3	Nguyễn Thị Thu Hà	TV Ban KS	1962	Cử nhân kinh tế
4	Nguyễn Vinh Thanh	TV Ban KS	1963	Cử nhân kinh tế
5	Phạm Ngọc Thăng	TV Ban KS	1955	Kỹ sư xây dựng
6	Đình Viết Tiến	TV Ban KS	1960	Cử nhân kinh tế
7	Đặng Quang Tuấn	TV Ban KS	1968	Cử nhân kinh tế

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 20/11/2011, ngay trong phiên họp đầu tiên, thành viên Ban kiểm soát đã bầu ông Trần Long An - thành viên nhóm đại diện sở hữu vốn nhà nước tại Tập đoàn làm trưởng ban theo Luật định.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tập đoàn, Trưởng ban kiểm soát đã ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tập đoàn xăng dầu Việt Nam” kèm theo Quyết định số 019/PLX-QĐ-BKS ngày 18/01/2012. Trên cơ sở đó, Ban kiểm soát ban hành văn bản số 0085/PLX-TB-BKS phân công nhiệm vụ của các thành viên làm căn cứ để các thành viên thực hiện chức năng được phân công.

- Trong năm 2012, ngoài những buổi trao đổi nghiệp vụ theo nhóm (họp bất thường), Ban kiểm soát tổ chức họp 7 với sự tham gia đầy đủ của các thành viên, từng phiên họp đều đảm bảo tính dân chủ và đúng luật định. Trong phiên họp đầu năm, Ban kiểm soát bàn về phân công nhiệm vụ của các thành viên, xây dựng chương trình công tác năm và xác lập mối quan hệ công tác giữa Ban với HĐQT, Ban TGD Tập đoàn và các cán bộ quản lý khác để thực hiện chức năng của mình.

- Tại các phiên họp tiếp theo, các nội dung cơ bản được đặt ra là xem xét rà soát các quy định, quy chế quản lý nội bộ của Tập đoàn do HĐQT và ban TGD ban hành, giám sát công tác giao kế hoạch cho các Công ty con, xây dựng quy trình giám sát của Ban nhằm thực hiện công tác một cách có hiệu quả, đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của Tập đoàn trong từng

quý, phát hiện các tồn tại (nếu có) trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh tại Công ty mẹ và Công ty con.

- Thực hiện giám sát theo kế hoạch: Ban kiểm soát đã thành lập các đoàn giám sát cán bộ đại diện vốn của Tập đoàn tại các công ty con trong quá trình điều hành hoạt động SXKD và tính tuân thủ các quy định của nhà nước và Tập đoàn.

- Lĩnh vực và phạm vi giám sát được thực hiện linh hoạt ở từng đơn vị (Giám sát toàn diện hoặc giám sát theo từng chuyên đề như: Nhập khẩu, tồn kho, công nợ, Tổ chức lao động tiền lương ...). Quy trình giám sát được thực hiện theo quy định, công khai, minh bạch, chất lượng cao và được lập thành biên bản. Trên cơ sở đó, Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT chỉ đạo giải quyết các tồn tại trong từng đơn vị.

- Tham gia, góp ý quy trình, nội dung trong quá trình xây dựng các quy định quy chế do Tập đoàn ban hành.

Đánh giá chung về hoạt động của Ban Kiểm soát Tập đoàn năm 2012: Là năm đầu tiên hoạt động theo mô hình Ban kiểm soát Công ty cổ phần, BKS đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được ĐHĐ cổ đông giao một cách khách quan, trung thực, chủ động trên cơ sở tuân thủ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thực hiện, Nghị quyết ĐHĐ cổ động Tập đoàn, Điều lệ của Tập đoàn, quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tập đoàn.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

- Việc trả tiền lương, tiền thưởng và các thu nhập khác của Ban Tổng Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng Tập đoàn được trả theo quy chế tiền lương, tiền thưởng và các quy định hiện hành của Tập đoàn theo quy định hiện hành của Nhà nước gắn với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tiền thưởng Ban quản lý điều hành Tập đoàn từ lợi nhuận sau thuế được thực hiện theo quy chế Tài chính Tập đoàn (nếu có);
- Các thu nhập khác thực hiện theo quy định về chính sách đối với người lao động của Nhà nước và của Tập đoàn.
- Căn cứ vào kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên 2012 ngày 18/12/2012 về thù lao HĐQT, BKS năm 2012 và kế hoạch lao động tiền lương mà HĐQT giao cho Công ty mẹ-Tập đoàn theo kế hoạch sản xuất kinh doanh,

tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác của Ban quản lý, điều hành Tập đoàn được trả như sau:

a/ Tiền lương và thù lao của Ban quản lý điều hành : 3.265.000.000 đồng
(Gồm Tổng giám đốc, các phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng)

b/ Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị là: 1.290.000.000 Đồng

Trong đó:Thù lao của thành viên HĐQT không chuyên trách:
102.000.000 đồng

Tiền lương của Thành viên HĐQT chuyên trách là :
1.188.000.000 đồng.

c/ Tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát năm 2012 là : 2.486.850.000 đồng. Trong đó: Ban kiểm soát chuyên trách (7 người) là : 2.486.850.000 đồng

3.2. Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan.

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Tại thời điểm 31/12/2012	
			Số CP năm giữ	Tỷ lệ % năm giữ
I	HĐQT Tập đoàn			
1	Bùi Ngọc Bảo	Chủ tịch HĐQT	32,600	0.0030%
2	Trần Văn Thịnh	TV HĐQT	20,300	0.0019%
3	Nguyễn Thanh Sơn	TV HĐQT	22,700	0.0021%
4	Nguyễn Quang Kiên	TV HĐQT	10,452	0.0010%
5	Vương Thái Dũng	TV HĐQT	16,698	0.0016%
6	Đình Thái Hương	TV HĐQT	22,900	0.0021%
7	Trần Văn Thắng	TV HĐQT	8,000	0.0007%
II	Ban Kiểm soát			
1	Trần Long An	TB kiểm soát	23,800	0.0022%
2	Phạm Ngọc Thăng	TV BKS	8,500	0.0008%
3	Đình Viết Tiến	TV BKS	6,000	0.0006%
4	Nguyễn Thu Hà	TV BKS	6,000	0.0006%
5	Nguyễn Vinh Thanh	TV BKS	6,000	0.0006%
6	Đặng Thị Hồng Hà	TV BKS	6,000	0.0006%
7	Đặng Quang Tuấn	TV BKS	3,500	0.0003%

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Tại thời điểm 31/12/2012	
			Số CP nắm giữ	Tỷ lệ % nắm giữ
III	Ban TGD điều hành			
1	Phạm Đức Thắng	Phó TGD	22,600	0.0021%
2	Trần Ngọc Năm	Phó TGD	22,200	0.0021%
IV	Lưu Văn Tuyển-Kế toán trưởng - Người CBTT		12,000	0.0011%
V	Người có liên quan đến cổ đông nội bộ			
	Người có liên quan đến cổ đông nội bộ		30,933	0.0029%

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:
(Không có)

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Năm 2012, Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị công Tập đoàn, hướng tới việc minh bạch hóa thông tin, rút ngắn thời gian xử lý công việc nhưng vẫn đảm bảo được những lợi thế chuyên biệt của từng ngành hàng. Cụ thể gồm những công việc sau:

- Hoàn thiện, bổ sung sửa đổi Quy chế tài chính, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế công bố thông tin; Quy trình quản trị thông tin;
- Tái cấu trúc Tập đoàn xăng dầu Việt nam theo quyết định 828/QĐ-TTg ngày 31/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ.
- Ứng dụng hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp SAP-ERP vào quản trị tại Tập đoàn nhằm cung cấp thông tin kịp thời chính xác cho hoạt động điều hành kinh doanh của Tập đoàn cũng như tại các Công ty.

Các biện pháp nâng cao chất lượng quản trị ở trên là một trong những biện pháp để thực hiện các định hướng mục tiêu kế hoạch 5 năm 2011-2015 đã được phê duyệt tại quyết định 1117/QĐ-TTg không nằm ngoài mục tiêu quan trọng, xuyên suốt là nâng cao giá trị đầu tư của Quý cổ đông.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

- 1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc**
- 2. Báo cáo kiểm toán độc lập**
- 3. Bảng cân đối kế toán hợp nhất**
- 4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất**
- 5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất**
- 6. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**

Toàn văn các báo cáo được đăng tải trên trang Web

http://www.petrolimex.com.vn/nd/bao_cao/bao-cao-tai-chinh-hop-nhat-da-duoc-kiem-toan-nam-2012/default.aspx

PHỤ LỤC 01- KÈM BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012
DANH SÁCH CÔNG TY TNHH MTV KINH DOANH XD DO TẬP ĐOÀN SỞ HỮU 100% VỐN ĐIỀU LỆ

- Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ
- Lĩnh vực kinh doanh chính:
 - + Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: kinh doanh xăng dầu, các sản phẩm hóa dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và hóa chất
 - + Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: bán lẻ xăng dầu và các sản phẩm liên quan.
 - + Đại lý bảo hiểm

ST T	Tên Công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (đồng)
1	Công ty Xăng dầu Khu vực I - Công ty TNHH MTV	Số 26 Đức Giang, P. Đức Giang, Q. Long Biên, Hà Nội	269.000.000.000
2	Công ty Xăng dầu Khu vực III - TNHH MTV	Số 1 Sở Dầu, P. Sở Dầu, Q. Hồng Bàng, Hải Phòng	76.000.000.000
3	Công ty Xăng dầu B12	Khu I, P. Bãi Cháy, TP. Hạ Long, Quảng Ninh	692.000.000.000
4	Công ty Xăng dầu Hà Bắc	Số 38 Châu Xuyên, P. Lê Lợi, TP. Bắc Giang	37.000.000.000
5	Công ty TNHH Xăng dầu Bắc Thái	Km 62, quốc lộ 3, đường Hà Nội - Thái Nguyên, Lương Sơn, TP. Thái Nguyên	46.000.000.000
6	Công ty Xăng dầu Phú Thọ	Số 2470 Đại lộ Hùng Vương, P. Vân Cơ, TP. Việt Trì, Phú Thọ	40.500.000.000
7	Công ty TNHH Xăng dầu Hà Nam Ninh	Số 143 Trần Nhân Tông, P. Năng Tĩnh, TP. Nam Định	95.000.000.000
8	Công ty Xăng dầu Thanh Hoá - Công ty TNHH	Số 305 đường Bà Triệu, P. Hàm Rồng, TP. Thanh Hóa	61.000.000.000
9	Công ty Xăng dầu Nghệ An	Số 4 đường Nguyễn Sỹ Sách, P. Hưng Bình, TP. Vinh, Nghệ An	104.500.000.000
10	Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh	29 đường Trần Phú, P. Trần Phú, TP. Hà Tĩnh	38.000.000.000
11	Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình- Công ty TNHH MTV	Số 151 Trần Phú, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, Hà Nội	78.000.000.000
12	Công ty Xăng dầu Điện Biên	Số 487, tổ dân phố 15, P. Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	28.000.000.000
13	Công ty Xăng dầu Yên Bái	Số 1 Hoàng Hoa Thám, tổ 10, P. Yên Ninh, TP. Yên Bái	16.000.000.000
14	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Thái Bình	Số 52 đường Hai Bà Trưng, P. Lê Hồng Phong, TP. Thái Bình	13.000.000.000
15	Công ty Xăng dầu Cao Bằng	Đường Lê Lợi, P. Sông Bằng, TX. Cao Bằng	16.000.000.000
16	Công ty Xăng dầu Tuyên Quang - Công ty TNHH MTV	Số 14 đường Phan Đình Phùng, tổ 1, P. Minh Xuân, TP. Tuyên Quang	16.000.000.000
17	Công ty Xăng dầu Lào Cai	Số nhà 495 đường Hoàng Liên, P. Kim Tân, TP. Lào Cai	44.000.000.000
18	Công ty Xăng dầu Hà Giang	Tổ 18, P. Nguyễn Trãi, TP. Hà Giang	20.500.000.000
19	Công ty Xăng dầu Khu vực V - TNHH MTV	77 Lê Văn Hiến, P. Khuê Mỹ, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng	130.500.000.000

ST T	Tên Công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (đồng)
20	Công ty Xăng dầu Bình Định	Số 85 Trần Hưng Đạo, P. Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	68.500.000.000
21	Công ty Xăng dầu Phú Khánh	10B Nguyễn Thiện Thuật, P. Tân Lập, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	89.000.000.000
22	Công ty Xăng dầu Bắc Tây Nguyên	01 Nguyễn Du, P. Tây Sơn, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	69.500.000.000
23	Công ty Xăng dầu Thừa Thiên Huế	48 Hùng Vương, P. Phú Nhuận, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	45.000.000.000
24	Công ty TNHH Xăng dầu Nam Tây Nguyên	Số 06 Nguyễn Tất Thành, P. Tự An, TP. Buôn Mê Thuật, tỉnh Đắk Lắk	60.000.000.000
25	Công ty TNHH Xăng dầu Lâm Đồng	Số 132 Nguyễn Văn Trỗi, P. 2, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	38.800.000.000
26	Công ty Xăng dầu Quảng Bình	118 đường Hữu Nghị, P. Nam Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	31.000.000.000
27	Công ty Xăng dầu Quảng Trị	Số 02 Lê Lợi, Phường 5, TP. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	34.000.000.000
28	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Quảng Ngãi	Đường Đinh Tiên Hoàng, P. Nghĩa Chánh, TP. Quảng Ngãi	15.400.000.000
29	Công ty Xăng dầu Khu vực II TNHH MTV	15 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	570.000.000.000
30	Công ty Xăng dầu Tây Nam Bộ	21 Cách mạng Tháng Tám, P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	132.300.000.000
31	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Bà Rịa - Vũng Tàu	Số 12 Hoàng Hoa Thám, P. 2, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	65.700.000.000
32	Công ty Xăng dầu Đồng Tháp (TNHH 01TV)	Số 34 Lý Thường Kiệt, P. 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	30.000.000.000
33	Công ty Xăng dầu Long An	Số 151, quốc lộ 1, P. 2, TP. Tân An, tỉnh Long An	57.000.000.000
34	Công ty Xăng dầu Vĩnh Long	Số 114A đường Lê Thái Tổ, P. 2, TP. Vĩnh Long	76.000.000.000
35	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Trà Vinh	Số 24 Nguyễn Thị Minh Khai, P. 2, TP. Trà Vinh	25.000.000.000
36	Công ty Xăng dầu Cà Mau	Số 989 đường Lý Thường Kiệt, .P. 6, TP. Cà Mau	18.800.000.000
37	Công ty Xăng dầu Sông Bé - TNHH MTV	Số 8 Cách mạng Tháng Tám, P. Phú Thọ, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	38.900.000.000
38	Công ty Xăng dầu Tiền Giang	Số 16 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	49.500.000.000
39	Công ty Xăng dầu Bến Tre	Số 199B Nguyễn Đình Chiểu, khu phố 1, P. 8, TP. Bến Tre	37.700.000.000
40	Công ty TNHH MTV Xăng dầu An Giang	Số 145/1 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Phước, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	35.000.000.000
41	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Tây Ninh	Số 13D2, khu phố 3, P. 3, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	45.000.000.000
42	Công ty Xăng dầu Đồng Nai	Số 104 KP2 đường Hà Huy Giáp, P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	47.700.000.000
43	Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore	200 Cantonment Road, #02-02 Southpoint, Singapore 089763	
44	Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào	046, 23 Singha Road, Ban Phonexay Unit4, Saysettha District, Vientiane, Lao PDR	

DANH SÁCH CÔNG TY CP PETROLIMEX SỞ HỮU TRÊN 50% VỐN HOẶC GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT VÀ CÔNG TY TNHH NTV

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	VĐL (tr đồng)	TL vốn góp ĐĐ
CÔNG TY CỔ PHẦN					
I	Khối vận tải				
A	Vận tải thủy				
1	Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco	Số 8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh vận tải xăng dầu đường biển; Dịch vụ hàng hải, đại lý tàu biển; Sửa chữa, bảo dưỡng tàu biển; đại lý kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu; kinh doanh nhà ở và môi giới bất động sản;	798.667	52%
2	Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco	37 Phan Bội Châu, P. Quang Trung, Q. Hồng Bàng, Hải Phòng	Vận tải ven biển và viễn dương; dịch vụ hàng hải, đại lý tàu biển; kinh doanh xăng dầu, gas hóa lỏng; khai thác cầu cảng; kinh doanh bất động sản; dịch vụ kho bãi và kho ngoại quan, cho thuê thuyền viên.	598.078	51%
3	Công ty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex	Tầng 7, tòa nhà 322 Điện Biên Phủ, P.22, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh vận tải xăng dầu đường biển; Kinh doanh vận tải xăng dầu đường sông nội địa và quốc tế; Kinh doanh đại lý vận tải đường biển, đường sông; Kinh doanh xăng dầu, sản phẩm hóa dầu; Kinh doanh thương mại và dịch vụ; Dịch vụ cung ứng tàu sông, tàu biển; Đóng mới tàu thủy và sửa chữa tàu; Thu gom và xử lý chất thải độc hại và không độc hại	84.000	51,21%
4	Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng	Số 61 Ngô Quyền, P. Máy Chai, Q. Ngô Quyền, Hải Phòng	Kinh doanh vận tải xăng dầu đường thủy; Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hoá dầu; Sửa chữa cơ khí, đóng mới các phương tiện vận tải thủy; Kinh doanh bất động sản.	55.680	51%
5	Công ty CP Cảng Cửa Cấm Hải Phòng	Số 2 Ngô Quyền, P. Máy Chai, Q. Ngô Quyền, Hải Phòng	Kinh doanh dịch vụ cảng biển; dịch vụ vận tải; vận tải hàng hóa thủy, bộ; môi giới và đại lý hàng hải; đại lý xăng dầu, vật tư, thiết bị, cung ứng dịch vụ cho tàu, sửa chữa, gia công cơ khí, xây dựng.	24.000	51%
B	Khối vận tải bộ				
6	Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn	118 Huỳnh Tấn Phát, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh vận tải xăng dầu, vận tải Gas, sản phẩm hóa dầu bằng đường bộ và đường thủy; Tổng đại lý bán buôn và bán lẻ xăng dầu, các sản phẩm hóa dầu; Kinh doanh kho bãi, dịch vụ rửa xe, sửa chữa ô tô. Dịch vụ giữ xe máy; Xuất nhập khẩu vật tư, phụ tùng, thiết bị kỹ thuật xe máy, máy móc thiết bị; Dịch vụ môi giới thương mại, kinh doanh các dịch vụ, sản phẩm mà nhà nước cho phép; Kinh doanh bất động sản; Chiết nạp khí LPG. Sản xuất bao bì, phuy lon để đựng nhớt; sơn chống rỉ bình gas.	48.000	52,7%
7	Công ty CP Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội	49 đường Đức Giang, P. Đức Giang, Q. Long Biên, Hà Nội	Kinh doanh vận tải xăng dầu, các sản phẩm hóa dầu, kinh doanh xăng dầu	31.263	51%
8	Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh	Xóm 13, xã Nghi Kim, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An	Mua bán xăng dầu, vận tải xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu, đào tạo lái xe và sửa chữa cơ khí	23.000	51%

9	Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây	Km 17, Quốc lộ 6, Đồng Mai, Q. Hà Đông, Hà Nội	Kinh doanh xăng dầu và vận tải xăng dầu bằng đường bộ	16.000	51%
10	Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Thừa Thiên Huế	13 Trần Thanh Mại, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	Mua bán xăng dầu, vận tải xăng dầu và cho thuê văn phòng	12.000	51%
11	Công ty CP Thương mại và Vận tải Petrolimex Đà Nẵng	Số 179 Nguyễn Văn Thoại, P. An Hải Đông, Q. Sơn Trà, Đà Nẵng	Kinh doanh xăng dầu, vận tải đường bộ và cơ khí sửa chữa	9.900	51%
II	Khối TC				
12	Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex	Tầng 16,23,24 Tòa nhà Mipec, 229 Tây Sơn, P. Ngã Tư Sở, Q. Đống Đa, Hà Nội	Cung cấp các dịch vụ tài chính ngân hàng	3.000.000	40%
13	Công ty CP Bảo hiểm Pjico	Tầng 21, Tòa nhà Mipec, 229 Tây Sơn, P. Ngã Tư Sở, Q. Đống Đa, Hà Nội	Kinh doanh dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ, các nghiệp vụ về tái bảo hiểm và đầu tư tài chính	709.742	51%
III	KD Gas, hóa dầu				
14	Công ty CP Hóa dầu Petrolimex	Tầng 18, Tòa nhà Mipec, 229 Tây Sơn, P. Ngã Tư Sở, Q. Đống Đa, Hà Nội	Kinh doanh, xuất nhập khẩu dầu mỡ nhờn, nhựa đường, hóa chất, vật tư, thiết bị chuyên ngành hóa dầu; bất động sản; cung ứng tàu biển	602.394	79,07%
15	Công ty CP Gas Petrolimex	Tầng 20, Tòa nhà Mipec, 229 Tây Sơn, P. Ngã Tư Sở, Q. Đống Đa, Hà Nội	Xuất nhập khẩu và kinh doanh gas hóa lỏng; nạp khí dầu mỏ hóa lỏng vào chai; kiểm định, bảo dưỡng vỏ bình gas; địa ốc và bất động sản; kho bãi, vận tải	344.467	52,37%
16	Công ty CP Nhiên liệu bay Petrolimex	Số 1 Khâm Thiên, P. Khâm Thiên, Q. Đống Đa, Hà Nội	Cung cấp nhiên liệu hàng không và các dịch vụ liên quan	150.000	59%
IV	Dịch vụ xây lắp				
17	Công ty CP Bất động sản Petrolimex	Số 1 Khâm Thiên, P. Khâm Thiên, Q. Đống Đa, Hà Nội	Kinh doanh và cho thuê Bất động sản, văn phòng làm việc, căn hộ, nhà ở, khách sạn;	200.000	51%
18	Công ty CP Cơ khí Xăng dầu	446 Nơ Trang Long, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất và bán buôn vật tư thiết bị xăng dầu; tư vấn thiết kế và xây dựng cửa hàng xăng dầu; kinh doanh xăng dầu.	72.277	46,1%
19	Công ty CP Xây lắp 1 - Petrolimex	Số 550+552 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội	Xây dựng công trình công ích, đường sắt, đường bộ, nhà các loại và công trình kỹ thuật dân dụng khác; sản xuất đồ gỗ, các sản phẩm từ giấy và bìa, bê tông, sắt, gang, thép; gia công cơ khí.	59.999	30%

20	Công ty CP Xây lắp III Petrolimex	232 Nguyễn Tất Thành, P.13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	Xây lắp các công trình phục vụ ngành xăng dầu, các đường dây và trạm biến điện đến 35KV; xây lắp dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, cầu đường, công trình công cộng và xử lý môi trường; kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu, hóa chất, vật tư, thiết bị ngành xăng dầu	50.000	30%
21	Công ty CP Thiết bị Xăng dầu Petrolimex	Số 9, ngõ 84 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh các loại vật tư thiết bị chuyên ngành xăng dầu, kinh doanh xăng dầu.	24.246	50,48%
22	Công ty CP Tư vấn Xây dựng Petrolimex	149 Trường Chinh, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Hà Nội	Tư vấn, khảo sát thiết kế dự án	8.100	51%
V	XNK, Tin học				
23	Công ty CP Xuất nhập khẩu Petrolimex	54-56 Bùi Hữu Nghĩa, Phường 5, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng nông-lâm-thủy-hải sản, hàng thủ công mỹ nghệ...; kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu xăng dầu, vận tải xăng dầu; đại lý kinh doanh xăng dầu; sản xuất, mua bán sơn và nguyên liệu, sản phẩm ngành sản xuất sơn.	128.315	52%
24	Công ty CP Tin học Viễn thông Petrolimex	Số 1 Khâm Thiên, P. Khâm Thiên, Q. Đống Đa, Hà Nội	Kinh doanh thiết bị, cung cấp dịch vụ và phần mềm.	16.321	51%

CÔNG TY TNHH MTV

1	Công ty liên doanh TNHH kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong	Tầng 5, tòa nhà Vinaconex - VCN, đường A1, KĐT Vĩnh Diêm Trung, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Cho thuê kho và cung cấp các dịch vụ kỹ thuật hỗ trợ khác có liên quan đến kho chứa	674.180	55%
2	Công ty TNHH CASTROL BP PETCO	Tầng 7 Central Plaza, 17 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm dầu mỡ nhờn với hai thương hiệu Castrol và BP, phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.	499.474	35%
3	Công ty TNHH Hóa chất PTN	Số 1 Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng	Sản xuất chất hoạt động bề mặt LAS, chất tẩy rửa công nghiệp và dân dụng; thực hiện quyền nhập khẩu và quyền xuất khẩu keo và các chất làm kín, dung môi công nghiệp, hóa chất công nghiệp cơ bản...	56.961	60%

CÔNG TY LIÊN KẾT

1	Công ty CP Dịch vụ đường cao tốc Việt Nam	Phòng 803 Tòa nhà HL Tower, Lô A2B, Ngõ 82, Phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội.	Kinh doanh xăng dầu, các chế phẩm từ xăng dầu và trạm bảo dưỡng xe; nhà hàng, dịch vụ du lịch, kho bãi, dịch vụ thông tin viễn thông, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng; kinh doanh bất động sản	200.000	20%
2	Công ty CP Vật liệu xây dựng và chất đốt Đồng Nai	255B Khu Phố 2, Phạm Văn Thuận, P. Tân Mai, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	Xăng dầu, gas, vật liệu xây dựng	13.000	21,32%

Phụ lục số 02 kèm báo cáo thường niên năm 2012
DANH MỤC THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CỦA TẬP ĐOÀN XDVN NĂM 2012

Đơn vị tính: 1 triệu đồng

STT	Tên Dự án	Địa điểm Xây dựng	Thời gian		Năng lực Thiết kế	Tổng mức Đầu tư	Kế hoạch Năm 2012	Thực hiện 31/12 2012	Nguồn Vốn	Dự án nhóm A,B,C
			Khởi công	H. thành						
I	Dự án Chuyển tiếp					1,253,000	586,000	438,00		
1	Kho xăng dầu K132 mới	Thành phố Hải Dương	Quý I/2009	12-/2012	40.000 m3	288,000	60,000	60,00	Vay	B
2	Kho xăng dầu Thọ Quang	Thành phố Đà Nẵng	Quý I/2011	Quý II/2012	24.000m3	208,000	98,000		Vay	B
3	Công trình Thủy công kho Thọ Quang	Thành phố Đà Nẵng	Quý III/2010	Quý IV/2010	Cầu tàu 1 vạn tấn	93,000	53,000	53,00	Vay	B
4	Xây mới kho D-Nhà Bè	Nhà Bè-TP Hồ Chí Minh	Quý III/2010	Quý IV/2012	164.000m3	458,000	270,000	250,00	Vay	B
5	Mở rộng kho Bến Gót – Việt Tri	TP Việt Trì Phú Thọ	Quý I/2011	Quý I/2012	20,000m3	60,000	50,000	20,00	Vay	B
6	Xây dựng chuyển tiếp các CHXD	Toàn Quốc			20 c/h	80,000	30,000	30,00	Vay	C
7	Nhà Văn phòng KV Đà Nẵng	TP. Đà Nẵng	Quý III/2010	Quý IV/2011	7,000m2	65,000	25,000	25,00	Tập đoàn	B
II	Dự án Khởi					350,000	350,000	300,00		

STT	Tên Dự án	Địa điểm Xây dựng	Thời gian		Năng lực Thiết kế	Tổng mức Đầu tư	Kế hoạch Năm 2012	Thực hiện 31/12 2012	Nguồn Vốn	Dự án nhóm A,B,C
			Khởi công	H. thành						
	công năm 2012									
1	Xây dựng mới Cửa hàng xăng dầu	Toàn Tập đoàn	Quý I/2012	Quý IV/2012	120 c/hàng	350,000	350,000	300,00	TĐ	C
	Tổng số chung					1.603,000	936,000		738,000	

Về Khối lượng :

- Một dự án giãn tiến độ không thực hiện được như dự kiến ban đầu là dự án Kho xăng dầu Thọ Quang – Đà Nẵng, Mở rộng kho Thương Lý, Trụ sở Công ty xăng dầu B12 ; lý do tập trung vốn cho các công trình trọng điểm hơn .
- Các dự án thực hiện theo tiến độ đặt ra như Kho K132-Hải Dương (40.000m³), Nhà văn phòng Cty khu vực V, Mở rộng kho D-Nhà Bè.
- Đối với việc phát triển cửa hàng các đơn vị đang ký kế hoạch là 186 cửa hàng nhưng chỉ thực hiện được 110 cửa hàng xăng dầu .Hầu hết các đơn vị đầu năm đăng ký kế hoạch cao, song vì nhiều nguyên nhân chủ quan & khách quan không giả quyết được mặt bằng xây dựng nên không đạt kế hoạch đề ra.

**PHỤ LỤC SỐ 03 KÈM BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012
TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2013 CÁC ĐƠN VỊ**

Đơn vị: 1 triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH 2013		TỔNG SỐ CHUNG	VỐN PHẢI ĐI VAY
		VỐN ĐẦU TƯ	VỐN SCL		
	TỔNG CỘNG	802,500	174,100	976,600	295,000
	KHU VỰC PHÍA BẮC	399,800	104,400	504,200	173,000
1	Công ty xăng dầu khu vực 1	41,600	11,700	53,300	
2	Công ty xăng dầu khu vực 3	5,000	8,400	13,400	5,000
3	Công ty xăng dầu B12	87,000	39,900	126,900	
4	Công Ty XD Hà Sơn Bình	22,100	4,000	26,100	15,000
5	Công Ty XD Hà Bắc	3,400	2,300	5,700	2,400
6	Công Ty XD Bắc Thái	12,000	2,500	14,500	8,000
7	Công Ty XD Phú Thọ	44,900	5,100	50,000	30,000
8	Công ty xăng dầu Hà Nam Ninh	26,000	6,000	32,000	6,000
9	Công ty XD Thanh Hoá	25,500	4,000	29,500	10,000
10	Công ty XD Nghệ An	33,500	3,600	37,100	25,000
11	Công Ty XD Tuyên Quang	23,000	1,500	24,500	15,000
12	Công Ty XD Điện Biên	5,100	.500	5,600	3,000
13	Công Ty XD Lào Cai	20,000	2,500	22,500	15,000
14	Công Ty XD Hà Giang	3,700	.800	4,500	3,700
15	Công Ty XD Cao Bằng	11,500	1,500	13,000	9,000
16	Công Ty XD Yên Bái	7,400	6,200	13,600	6,000
17	Công Ty XD Thái Bình	4,700	.900	5,600	4,000
18	Công Ty XD Hà Tĩnh	23,400	3,000	26,400	16,000
	KHU VỰC MIỀN TRUNG	127,200	30,200	157,400	59,000
19	Công Ty XD KV5	24,300	4,900	29,200	
20	Công Ty XD Quảng Ngãi	11,400	2,000	13,400	9,000
21	Công Ty XD Phú Khánh	8,000	6,500	14,500	
22	Công Ty XD Bình Định	8,100	2,250	10,350	3,000
23	Công Ty XD Lâm Đồng	17,200	.650	17,850	9,000
24	Công Ty XD Bắc Tây Nguyên	25,000	6,000	31,000	15,000
25	Công Ty XD Nam Tây Nguyên	.600	2,000	2,600	
26	Công Ty XD Quảng Trị	9,800	1,500	11,300	9,000
27	Công Ty XD Quảng Bình	17,800	2,400	20,200	10,000
28	Công Ty XD Thừa Thiên Huế	5,000	2,000	7,000	4,000
	KHU VỰC PHÍA NAM	275,500	39,500	315,000	63,000
29	Công Ty XD KV2	93,700	10,700	104,400	
30	Công Ty XD Tây Nam Bộ	40,200	4,800	45,000	
31	Công Ty XD Bến Tre	10,800	1,300	12,100	9,000
32	Công ty XD Tiền Giang	3,800	2,000	5,800	
33	Công Ty XD Trà Vinh	4,900	1,100	6,000	4,000
34	Công Ty XD Long An	35,000	3,000	38,000	20,000
35	Công Ty XD Tây Ninh	5,000	1,800	6,800	
36	Công Ty XD Sông Bé	4,900	1,700	6,600	

STT	TÊN ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH 2013		TỔNG SỐ CHUNG	VỐN PHẢI ĐI VAY
		VỐN ĐẦU TƯ	VỐN SCL		
37	<i>Công Ty XD An Giang</i>	6,000	1,200	7,200	2,000
38	<i>Công Ty XD Bà Rịa Vũng Tàu</i>	17,400	2,000	19,400	
39	<i>Công Ty XD Đồng Nai</i>	12,500	4,600	17,100	
40	<i>Công Ty XD Vĩnh Long</i>	11,400	2,500	13,900	10,000
41	<i>Công Ty XD Đồng Tháp</i>	8,900	1,800	10,700	8,000
42	<i>Công Ty XD Cà Mau</i>	21,000	1,000	22,000	10,000

Ghi chú:

1/ Tổng khối lượng đầu tư bằng vốn đầu tư là 802 tỷ đồng; trong đó, nguồn vốn các đơn vị có để thanh toán cho các công trình đầu tư trong KH 2013 là 507 tỷ đồng, số thiếu phải đi vay là 295 tỷ đồng (cụ thể thiếu của các đơn vị như trong biểu trên)

2/ Khối lượng chính năm 2013: Xây mới 106 cửa hàng xăng dầu, cải tạo 68 cửa hàng xăng dầu, xây bổ sung 186.000m³ bể chứa, (Kho Nghi Hương=14.000m³. Bền Gót-Phú Thọ=4.000m³, Bắc Tây Nguyên=4.000m³, kho D-Nhà Bè=164.000m³), 2 nhà văn phòng Khu vực B12 và Long An.